

**CTY CỔ PHẦN XÂY LẬP - CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
(MECOFOOD)**

Số: 116 /CV-MCF-TCHC
V/v: Giải trình lợi nhuận quý 2 năm 2026 biến
động tăng 127,04% so với quý 2 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----  -----

Tây Ninh, ngày 20 tháng 07 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Với kết quả kinh doanh Quý 2 năm 2026 đạt được, cụ thể qua các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Quý 2/2026	Quý 2/2025	Biến động (26/25)
Doanh thu thuần	212.763.349.383	140.800.565.841	51,11%
Lợi nhuận trước thuế	10.002.717.717	4.276.118.305	133,92%
Lợi nhuận sau thuế	7.743.063.916	3.410.456.279	127,04%

Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (mã CK MCF) xin giải trình về lợi nhuận quý 2 năm 2026 biến động tăng 127,04% so với cùng kỳ là do:

a) Mặt hàng lương thực:

Về lương thực xuất khẩu: Trong quý 2 năm 2026 số lượng gạo bán ra 6.487 tấn, tăng 704,84% so với cùng kỳ quý 2 năm 2025. Nguyên nhân trong quý 2 năm 2026 công ty ký được nhiều hợp đồng xuất khẩu gạo từ nguồn cung ứng của khách hàng trong nước làm cho sản lượng gạo xuất khẩu tăng đột biến. Với kết quả kinh doanh trên ngành hàng gạo xuất khẩu kinh doanh có hiệu quả góp phần làm cho lợi nhuận chung toàn công ty trong quý 2 năm 2026 tăng hơn so với cùng kỳ quý 2 năm 2025.

Về lương thực nội địa: Trong quý 2 năm 2026 số lượng bán ra 6.371 tấn, giảm 8,04% so với cùng kỳ quý 2 năm 2025. Mặc dù sản lượng bán ra có giảm nhẹ so với cùng kỳ nhưng do công ty làm tốt công tác thu mua ngay từ đầu năm 2026 và công ty nắm bắt tình hình thị trường chọn thời điểm mua vào gạo nguyên liệu giá thấp nên khi chế biến bán ra cho khách hàng đều có lãi. Đây là ngành hàng mang lại lợi nhuận cao cho công ty góp phần làm cho lợi nhuận chung toàn công ty trong quý 2 năm 2026 tăng hơn so với cùng kỳ quý 2 năm 2025.

b) Ngành hàng Bê tông – VLXD:

Mặt hàng Bê tông quý 2 năm 2026 sản lượng bán ra 15.185m³ tăng 12,22% so với cùng kỳ quý 2 năm 2025. Mặc dù có nhiều khó khăn trong việc mua nguyên vật liệu cát, đá nhưng Công ty cũng đã khắc phục được khó khăn này đảm bảo đủ nguồn cung cho sản xuất, về đầu ra của ngành hàng này thuận lợi hơn nhiều so với cùng kỳ 2025. Trong quý 2 năm 2026 ngành hàng bê tông kinh doanh có hiệu quả góp phần vào việc gia tăng lợi nhuận chung của công ty trong quý 2 năm 2026.

c) Ngành hàng Cơ khí:

Mặt hàng cơ khí quý 2 năm 2026 doanh số bán ra là 4,172 tỷ đồng, giảm 40,25% so với cùng kỳ quý 2 năm 2025. Nguyên nhân các công trình mà công ty thực hiện đang trong giai đoạn lắp đặt, vận hành chạy thử chưa nghiệm thu quyết toán nên doanh thu thấp. Trong quý 2 năm 2026 ngành hàng cơ khí kinh doanh không hiệu quả nhưng ảnh hưởng không nhiều đến kết quả chung của công ty trong quý 2 năm 2026.

d) Ngành hàng bao bì:

Mặt hàng bao bì quý 2 năm 2026 số lượng bán ra 1,615 triệu cái, tăng 46,95% so với cùng kỳ quý 2 năm 2025, nguyên nhân ngành hàng bao bì quý 2 năm 2026 có thêm được nhiều khách hàng mới, các khách hàng truyền thống vẫn đặt hàng đều đặn, bên cạnh đó công ty lựa chọn thời điểm giá tốt để nhập hạt nhựa và tổ chức sản xuất vào thời gian thấp điểm nhằm giảm chi phí điện năng góp

chức
1

phần làm gia tăng lợi nhuận cho ngành hàng này. Trong quý 2 năm 2026 ngành hàng bao bì kinh doanh có hiệu quả góp phần vào việc gia tăng lợi nhuận chung của công ty.

Nhìn chung, quý 2 năm 2026 trong 4 ngành hàng kinh doanh của công ty thì có 3 ngành hàng mang lại hiệu quả, trong đó ngành hàng lương thực tiếp tục là ngành hàng mang lại lợi nhuận cao cho công ty, với kết quả lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2026 của Công ty là 7,743 tỷ đồng tăng 127,04% so với cùng kỳ quý 2 năm 2025, lũy kế 6 tháng lợi nhuận trước thuế là 14,005 tỷ đồng đạt 111,15% so với kế hoạch đó là sự nỗ lực, đoàn kết của Ban điều hành luôn nắm bắt tình hình thị trường có những bước đi thận trọng chắc chắn và linh hoạt đảm bảo có hiệu quả và tăng trưởng. Các chỉ tiêu theo bảng như sau:

DVT: Tỷ đồng

STT	Mặt hàng	Quý 2/2026	Quý 2/2025	Biến động (26/25)
1	Cơ khí			
	a/ Doanh thu	4,172	6,983	-40,25%
	b/ Giá vốn	4,448	6,304	-29,44%
	c/ Lãi gộp	-0,275	0,679	-140,50%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	-6,59	9,72	-167,80%
2	Lương thực xuất khẩu			
	a/ Số lượng (Tấn)	6.487	806	704,84%
	b/ Doanh thu	95,237	16,314	483,77%
	c/ Giá vốn	90,625	14,291	534,14%
	d/ Lãi gộp	4,612	2,023	127,98%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	4,84	12,4	-60,97%
3	Lương thực nội địa			
	a/ Số lượng (Tấn)	6.371	6.928	-8,04%
	b/ Doanh thu	80,243	93,844	-14,49%
	c/ Giá vốn	64,050	85,222	-24,84%
	d/ Lãi gộp	16,193	8,622	87,81%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	20,18	9,19	119,59%
4	Bao bì			
	a/ Số lượng (Triệu chiếc)	1,615	1,099	46,95%
	b/ Doanh thu	7,524	4,804	56,62%
	c/ Giá vốn	6,416	4,176	53,64%
	d/ Lãi gộp	1,108	0,628	76,43%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	14,73	13,07	12,70%
5	Bê tông VLXD			
	a/ Số lượng (m ³)	15.185	13.531	12,22%
	b/ Doanh thu	25,515	18,763	35,99%
	c/ Giá vốn	21,862	15,999	36,65%
	d/ Lãi gộp	3,653	2,763	32,21%
	Lãi gộp/doanh thu (%)	14,32	14,73	-2,78%

Trên đây là báo cáo giải trình lợi nhuận Công ty trong Quý 2/2026 biến động tăng hơn so với Quý 2/2025.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu : VT

